

Bản án số: 1123/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24-8-2023

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Văn Vân

2- Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 732/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 480/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thuỳ T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 237A, đường tỉnh lộ 2, tổ 09, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 09/11, đường 752, ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn nội dung xin ly hôn ngày 19/5/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thuỳ T trình bày: Bà với ông Hoàng A tìm hiểu quen nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã được Ủy ban nhân dân xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 93, ngày 16/7/2018. Sau kết hôn, thời gian đầu vợ chồng bà sống hoà thuận mặc dù có những mâu thuẫn không đáng kể. Được một thời gian, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, xung đột. Nguyên nhân là do ông Hoàng A liên tục ăn chơi, nhậu nhẹt, cờ bạc đá gà, không chăm lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình và thường xuyên xúc phạm bà cùng gia đình của bà. Một mình bà gánh vác tất cả mọi việc lớn nhỏ trong gia đình. Sự việc kéo dài nhiều năm, bà đã nhẫn nhịn, khuyên nhủ ông Hoàng A nhưng không có kết quả. Đỉnh điểm mâu thuẫn là vào tháng 12/2020, bà đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân ông Hoàng A từ đó đến nay, cả hai không còn quan hệ vợ chồng và mỗi người đã có cuộc sống riêng.

Hiện vợ chồng bà không còn tình cảm yêu thương, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng A.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Bà xác định không có tài sản chung.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà xác định không có.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Đơn khởi kiện, bản tự khai; Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn; 01 Căn cước công dân (sao y) của nguyên đơn; Giấy uỷ quyền nộp đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng A theo nội dung các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Ông thừa nhận lời trình bày của bà T về quá trình tìm hiểu và đăng ký kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông sống cùng nhà cha mẹ chồng và rất hạnh phúc. Mâu thuẫn cả hai xảy ra từ năm 2023. Nguyên nhân do cả hai ít chia sẻ với nhau về công việc, những việc trong cuộc sống hàng ngày và có mâu thuẫn trong vấn đề tài chính, kinh tế gia đình. Tuy nhiên, ông cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng ông chưa trầm trọng đến mức ly hôn. Ông còn yêu thương vợ và mong muốn hàn gắn, đoàn tụ.

Các tài liệu, chứng cứ mà bị đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có nơi cư trú tại xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thuỳ T với ông Nguyễn Hoàng A tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 93, ngày 16/7/2018 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của bà T xin ly hôn với ông Hoàng A;

Theo lời trình bày của bà T thì mâu thuẫn giữa bà với ông Hoàng A là trầm trọng và không thể hàn gắn. Nguyên nhân là do ông Hoàng A liên tục ăn chơi, nhậu nhẹt, cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình và thường xuyên xúc phạm bà cùng gia đình của bà. Đỉnh điểm mâu thuẫn là bà đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân ông Hoàng A từ tháng 12/2020 cho đến nay.

Ông Hoàng A cũng thừa nhận giữa vợ chồng ông có mâu thuẫn do cả hai ít chia sẻ với nhau về công việc, những việc trong cuộc sống hàng ngày và có mâu thuẫn trong vấn đề tài chính, kinh tế gia đình, tuy nhiên chưa đến mức trầm trọng nên không đồng ý ly hôn. Tại phiên toà, ông thừa nhận từ tháng 12/2020, vợ ông đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay, thỉnh thoảng ông có đến nhà vợ kêu về nhưng vợ ông không tiếp và trốn tránh không muốn gặp mặt nên cả hai không thể ngồi nói chuyện với nhau được và cũng không liên lạc bằng điện thoại được. Hiện ông vẫn còn yêu thương vợ và không muốn ly hôn.

Xét thấy; mặc dù ông Hoàng A không thừa nhận giữa vợ chồng ông có mâu thuẫn trầm trọng; tuy nhiên, cả hai vì những mâu thuẫn mà bà T không thể tiếp tục sinh sống và tiếp tục quan hệ vợ chồng với ông Hoàng A nên đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân ông Hoàng A từ tháng 12/2020 cho đến nay. Cả hai không còn quan hệ vợ chồng và mỗi người đã có cuộc sống riêng. Từ đó, cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa bà T với ông Hoàng A không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung của hai người không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của bà Trang đối với ông Hoàng A là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Cả hai thừa nhận không có con chung..

Về tài sản chung: Cả hai xác định không có, Toà án không xem xét.

Nghĩa vụ dân sự chung: Cả hai xác định không có, Toà án không xem xét.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; cần buộc bà T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thuỳ T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thuỳ T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A. Giấy chứng nhận kết hôn số 93, ngày 16/7/2018 của Ủy ban nhân dân xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà T, ông Hoàng A không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Cả hai xác định không có.

3. Về tài sản chung: Cả hai xác định không có, Toà án không xem xét.

4. Nghĩa vụ dân sự chung: Cả hai xác định không có, Toà án không xem xét.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) buộc bà Nguyễn Thuỳ T phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0017640 ngày 09/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí phí dân sự dân sự sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- UBND xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (12b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan